

Số: 1256/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 1202/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Mai L, sinh năm 1991. CCCD số: 01919100xxxx;** Nơi thường trú: 2xx nhà Dx, Tập thể công ty cơ khí Hà Nội, phường K, Hà Nội.

- **Anh Lương Tiến T, sinh năm 1990. CCCD số: 02509000xxxx;** Nơi thường trú: 2xx nhà Dx, Tập thể công ty cơ khí Hà Nội, phường K, Hà Nội. Nơi ở hiện nay: CHCC số 10xx nhà B3A, KĐT N, tổ 4x, phường Y, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Tiến T và chị Mai L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, thành phố Hà Nội ngày 04/12/2014 (nay là UBND xã T, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyển số 01, ngày 04/12/2014. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải được, mục đích hôn nhân đã không còn đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Anh chị cùng đề nghị Toà án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lương Mai Bảo A, sinh ngày 29/11/2015 và cháu Lương Mai Bảo A1, sinh ngày 14/02/2018. Chị Mai L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Lương Tiến T tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con, mức cấp dưỡng là 100.000.000 đồng/năm/con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tổng số tiền cấp dưỡng sẽ được gửi định kỳ mỗi năm một lần cho chị Mai Linh vào ngày 01/9, bắt đầu từ ngày 01/9/2026.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Mai L và anh Lương Tiến T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 13 tháng 8 năm 2026, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Mai L và anh Lương Tiến T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Mai L và anh Lương Tiến T có 02 con chung là cháu Lương Mai Bảo A, sinh ngày 29/11/2015 và cháu Lương Mai Bảo A1, sinh ngày 14/02/2018. Chị Mai L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Lương Tiến T tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con, mức cấp dưỡng là 100.000.000 đồng/năm/con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tổng số tiền cấp dưỡng sẽ được gửi định kì mỗi năm một lần cho chị Mai L vào ngày 01/9, bắt đầu từ ngày 01/9/2026.

Anh Lương Tiến T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Mai L và anh Lương Tiến T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án Ký hiệu: BLTU/26E số 0003852 ngày 13/8/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND xã T, thành phố Hà Nội) (Số 75/2014, ngày 04/12/2014);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thúy Anh

